

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
MUA BÁN TRÁI CHUỐI VIETGAP

Số: 02/2025/HĐNT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

BÊN A (bên mua): Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Toàn

- Địa chỉ: TĐ 3B, tổ 2, đường 762, ấp Thuận An, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai
- Người đại diện: Ông Lâm Kiến Toàn Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0903.942.127
- Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0314859219-001
- (Sau đây gọi là "Bên A")

Bên B (bán): HTX Nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX: 3603410192
- (Sau đây gọi là "Bên B")

XÉT RÀNG:

Bên A là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trái cây, có khả năng xuất khẩu trái chuối và có nhu cầu mua trái chuối.

Bên B là HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chuối tại xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai và có khả năng cung cấp trái chuối.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán trái chuối của HTX (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

Điều 1: Các nguyên tắc chung

- Hai bên tham gia ký kết Hợp đồng này trên cơ sở quan hệ bạn hàng, bình đẳng và cùng có lợi theo đúng các quy định của Pháp luật.
- Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- Các nội dung hợp tác, mua bán hàng hóa cụ thể theo từng thời điểm sẽ được cụ thể hóa trong các bản Hợp đồng mua bán cụ thể.
- Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.
- Các tài liệu có liên quan và gắn liền với hợp đồng này bao gồm:
 - + Các hợp đồng mua bán cụ thể theo từng thời điểm trong thời gian Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực;



+ Danh sách các vườn tham gia kế hoạch liên kết của HTX.

Điều 2: Các nội dung chính của hợp đồng

2.1. Thông tin hàng hóa

- Tên hàng hóa: Chuối già giống Nam Mỹ
- Thời gian cung cấp sản phẩm: Quanh năm.
- Diện tích thu hoạch: 86,1 ha với 46 thành viên của HTX
- Sản lượng dự kiến: 3.500 tấn/năm.
- Địa điểm sản xuất: xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai

2.2. Đơn giá:

- Đơn giá theo từng thời điểm thu mua;
- Bao tiêu giá sàn cho sản phẩm và đơn giá theo từng thời điểm thu mua cao hơn giá sàn.

2.3. Chất lượng hàng hóa:

Đúng giống chuối già Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, ch้ำm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây, thu hoạch đúng độ già thu hoạch. Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

2.4. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt cho bên B khi bên A nhận được đầy đủ hàng hóa của bên B.
- Việc thanh toán 2 bên những thỏa thuận khác để đảm bảo quyền lợi của 2 bên trong quá trình hàng hóa lưu thông trên thị trường.

2.5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.6. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.
- Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm tập kết của bên B do 2 bên đã thống nhất.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của các bên

3.1. Quyền và trách nhiệm của bên A

- Thu mua toàn bộ số lượng hàng hóa của bên B theo từng đơn hàng đã được 2 bên thống nhất;
- Phối hợp với bên B để tổ chức thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch và kế hoạch giao nhận của bên A;
- Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng,
- Bên A có trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển sau khi bên B đã giao hàng hóa.
- Ngưng thanh toán tiền mua hàng nếu bên A nhận thấy hàng hóa bị hư hỏng, có khuyết tật, có bằng chứng chứng minh bên B lừa dối và được thể hiện bằng văn bản.

- Trường hợp bên B có hành vi vi phạm hợp đồng, bên A có quyền hủy hợp đồng và thông báo cho bên B biết sự việc, đồng thời yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại theo các điều khoản mà 2 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

- Thanh toán cho bên B đúng thời hạn, đủ số tiền như trong hợp đồng đã thỏa thuận.

- Hỗ trợ thực hiện mã vùng trồng cho bên B.

3.2. Trách nhiệm bên B

- Cung cấp danh sách các thành viên HTX tham gia kế hoạch liên kết cho bên A;

- Bên B phải tuân thủ quy trình sản xuất chuỗi an toàn;

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời hạn, địa điểm theo đơn hàng đã được 2 bên thống nhất;

- Cung cấp cho bên A nhật ký sản xuất chuỗi;

- Bên B chịu trách nhiệm thu hoạch, bên A hỗ trợ phân loại, sơ chế, đóng thùng carton, bốc xếp hàng hóa lên container của bên A;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên A nhận hàng hóa và đảm bảo nguồn điện ổn định cho container hoạt động tốt;

- Yêu cầu bên A có nghĩa vụ thanh toán;

- Trường hợp bên A có hành vi vi phạm hợp đồng, bên B có quyền hủy hợp đồng và thông báo cho bên A biết sự việc, đồng thời yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại theo các điều khoản mà 2 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này;

Điều 4: Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại

4.1. Trường hợp bên B chậm trễ giao hàng cho bên A theo lịch đã được 2 bên thống nhất và không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A thì bên B phải chịu phạt 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trễ hạn nhưng không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

4.2. Nếu bên A chậm thanh toán, chậm nhận hàng theo thỏa thuận so với quy định điều 2 hợp đồng này, mức phạt được tính 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trễ hạn thanh toán hay chậm nhận hàng nhưng không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

4.3. Trừ các trường hợp được quy định tại Điều 7 hợp đồng này, không bên nào được đơn phương thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng, không thực hiện hoặc đình chỉ hợp đồng mà không có lý do chính đáng. Nếu bên nào vi phạm sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng tại thời điểm vi phạm.

4.4. Trường hợp một bên không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng này dẫn đến gây thiệt hại về kinh tế cho bên kia thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó, bao gồm thiệt hại về thực tế và các tổn thất về uy tín do hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp do bên vi phạm gây ra.

Điều 5: Loại trừ trách nhiệm của mỗi bên

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

- Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan nhà nước...

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng trong thời gian 15 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.



Bên thông báo việc thực hiện Hợp đồng của họ trở nên không thể thực hiện được do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

- Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

Điều 6: Bảo mật

- Các bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

- Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

- Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

Điều 7: Điều khoản quy định về hiệu lực và giải quyết tranh chấp hợp đồng

- Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục hợp đồng.

- Bất kỳ tranh chấp hay khác biệt có liên quan đến hợp đồng mà không thể giải quyết trên cơ sở hòa giải thì sẽ được tại tòa án. Phát quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và sẽ ràng buộc trách nhiệm của cả 2 bên. Chi phí về án phí, lệ phí tòa án do bên thua kiện thanh toán.

- Hai bên đã đọc kỹ, hiểu rõ các điều khoản nêu trên và xác nhận sự nhất trí của mình bằng việc ký kết hợp đồng này. Hai bên cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin của mình cũng như nội dung của hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lâm Kiến Toàn

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hoàng Hải Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 12.../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Lê Hoàng Châu

- Địa chỉ liên hệ: khu. 1, ấp. 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075034017322, Cấp ngày 10/10/2024, Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 081 894 14912
- Địa chỉ vườn: khu. 1, ấp. 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 14969,9 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Chu

LE HỒNG CHU

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 12../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) *Lai H. Cầu*

- Địa chỉ liên hệ: khu. 5., ấp. 2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 090057004322.....Cấp ngày 6.../7.../2021... Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0362948378.....
- Địa chỉ vườn: khu. 5., ấp 2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 16.929,9 m²..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Lai A Cầu

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 1.4../2025/HĐLKSXTT-HTXP-T-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) PHÙNG ANH SANG

- Địa chỉ liên hệ: Khu 1 ấp 5 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 07906.001894.1... Cấp ngày 09/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0384.111.111
- Địa chỉ vườn: Khu 1 ấp 6 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đứng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỢ NÔNG DÂN

Sông
phụ quốc sỹ

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 15./2025/HDLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Lê Thị Quý

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075172008051..... Cấp ngày 08/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0393787207.....
- Địa chỉ vườn: Thửa 270, 271, T. 8, 9..... Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 35000 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 120.... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Quý
Lô Thị, Quý

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 16.../2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) VÀY A BẦU

- Địa chỉ liên hệ: khu 5, ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 068060001999 Cấp ngày 19/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0386.332.904
- Địa chỉ vườn: ấp 5, ấp 6, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 3,0ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylene (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Bản ?
Vấn H Bản

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 17.../2025/HĐLKSTTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) LỖ VÒNG PHÍ

- Địa chỉ liên hệ: khu 5, ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075085009543 Cấp ngày 25/02/2025. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0386.650.434
- Địa chỉ vườn: khu 5, ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 2,0 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyetylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Lý Văn Phú

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 18.../2025/HĐLK SX TT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ...Võng Sên H...Sông.....

- Địa chỉ liên hệ:Ấp 7..... xã Phú Tân....., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075085017232... Cấp ngày 12/8/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0356840359.....
- Địa chỉ vườn: Thửa 10/88...Đ. Tân...Đ. 8... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 20.000^m ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 70..... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Võng Sinh Công



Hoàng Hải Lương

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 19./2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Hoàng Hải Lương

- Địa chỉ liên hệ: kh. 5 Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 060060006035 Cấp ngày 09 / 8 / 2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0384.098.452
- Địa chỉ vườn: Thôn 120, 124, 121, 90, 109, 136, 160 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 3000 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 100 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Hoàng Hải Lương

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 20./2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Nhìn Tắc Phì

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 07507500433.. Cấp ngày 09 / 8 / 2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0283487863
- Địa chỉ vườn: Tiểu 283 Tổ 4 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 13374 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 40 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Phí
Nhỉnh Tấc phí

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 21../2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Nguyễn Văn Lang

- Địa chỉ liên hệ: ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075058008230..... Cấp ngày 17/10/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0984561268
- Địa chỉ vườn: thửa 36.272, 273, 274, 275... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 331,48 s. ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều khoản chung

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

ĐẠI DIỆN BÊN B HỘ NÔNG DÂN



Long
Nguyễn Văn Long



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 22./2025/HDLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Nguyễn Phước Giang

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075080005471 Cấp ngày 20/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0986.860.306
- Địa chỉ vườn: Phù 363.364.361 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 852,4 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 35 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN



Hoàng Hải Lương

Nguyễn Tường Giang

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 23./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Nguyễn Văn Giang

- Địa chỉ liên hệ: ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075080005471... Cấp ngày 20/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0986860306
- Địa chỉ vườn: thửa 430 ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 24171,6 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 50 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Signature
Nguyễn Trường Quang

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Signature
Nguyễn Long Hùng

10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 241/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ...Ninh Đức Phi...

- Địa chỉ liên hệ: ...Khu 5 Ấp 7... xã ...Phú Vinh..., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075069010269... Cấp ngày 12/6/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0973181332...
- Địa chỉ vườn: ...Thửa 86... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 8106 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN



Hoàng Hải Lương

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



Nguyễn Long Hùng

11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 25./2025/HDLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Huỳnh Văn Cường

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 083086008440 Cấp ngày 16/5/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0988444692
- Địa chỉ vườn: Thửa 68... 70... 23... Ấp 3... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 25786¹ ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ... 50 ... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN



Hoàng Hải Lương

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 26./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Lê Văn Xuân

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075060004318 Cấp ngày 29/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0372293819
- Địa chỉ vườn: Thửa 131 Tả 3 Thửa 367 Tả 4 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 24615,3 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 30 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

duẩn
Lê Văn Xuân

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 22/2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Ngô Chí Tung

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 7..... xã Phú Vinh....., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 0820.8501.2002..... Cấp ngày 16/6/2025 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0937.348.047.....
- Địa chỉ vườn: Thôn 383.332.322.323 Ấp Sỏi Sỏi xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 2000 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 70 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HUY NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Ngô Chí Cường

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

121

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 28./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) ...Nênh Ngọc Yên...

- Địa chỉ liên hệ: ...Khu 9 Ấp 7... xã Phú Vinh..., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 074072008520 Cấp ngày 14/8/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0397214892
- Địa chỉ vườn: Thửa 84 B N 10... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 8410 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ...35... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Nguyễn Ngọc Yến

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 29./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) LÊ VĂN PHÚ.....

- Địa chỉ liên hệ: khu. 1, ấp. 6....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 095061000395.... Cấp ngày 02./04./2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0989619592.....
- Địa chỉ vườn: khu 1, ấp 6....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 21 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HFX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Lộc và pân

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 50../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Ông ... Sấm ... Múi

- Địa chỉ liên hệ: Ấp. A ... Phú Vinh (ấp Phú Vinh 4) xã ..., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 0.2.21.5.9007.248. Cấp ngày 31 / 08 / 2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 097.616.5954
- Địa chỉ vườn: Ấp. 5 ... Xã (Phước Tân cũ) ... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 6370 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Múi

.....Hồng Sâm Múi.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 21/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Hoàng Nghi Sao (chị).....

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 5...phú Tân... xã....., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075.096.021.16.3. Cấp ngày 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0368.311.277.....
- Địa chỉ vườn: Ấp 5...phú Tân... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 5.000 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều khoản chung

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B HỘ NÔNG DÂN

Hoàng Hải Lương

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÒNG
KINH TẾ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 32../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà)Luc...Lập...Và.....

- Địa chỉ liên hệ: khu. 1..., ấp. 5....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: ..075.0760.10287..Cấp ngày 29../06/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: ..038.3.061.735.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp 7.....(15; 103.....15; 78)....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích:01..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ...50..... tấn/năm

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.



- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- ĐỒNG
H TẾ
H. T. ĐỒNG NAI

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

*Và
lục Lân Và*

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 09../2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Nguyễn Thị Kim Loan

- Địa chỉ liên hệ: khu...5... ấp...2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 083165013803..... Cấp ngày 26../2./2025.. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: ...0372304203.....
- Địa chỉ vườn: khu...5... ấp...2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 10907,8 m²..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo đảm duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Thư

Huyện Quỳnh Lưu

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số 08 /2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Chưởng lực Mì

- Địa chỉ liên hệ: khu....., ấp 3. Phú Hòa....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 025.170.007336..... Cấp ngày 19/10/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0777.914.316.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp 3. Phú Hòa....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 43.983,0..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]

Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

[Signature]

Chứng...lục...mười...

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 07.../2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Lâm Say Đạt

- Địa chỉ liên hệ: khu 5, ấp 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 0950.73010.499.....Cấp ngày 24./6./2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 033.4555.434.....
- Địa chỉ vườn: khu 5, ấp 2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 10.950, 2...m..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

[Signature]

.....*[Signature]*.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 05./2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Ưng A Sy.....

- Địa chỉ liên hệ: khu. 5, ấp. 2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 035042000992.....Cấp ngày 26../7./2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0327750021.....
- Địa chỉ vườn: khu. 5, ấp 2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 10346,0 m²..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chầm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Trần A Sý
Trần A Sý

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 04./2025/HĐLKXSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Đỗ Hữu Hồng Châu.....

- Địa chỉ liên hệ: khu....., ấp.....2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: ..0.8.3.0.8.0.0/0653.....Cấp ngày 12./08./20.21 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại:09.33.067.056.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp2....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích:1,1..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến:5.0... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;



- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 03../2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Võng Nhật Sinh

- Địa chỉ liên hệ: khu 1, ấp 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075038.008386.....Cấp ngày 12../8../2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 093.185.5113
- Địa chỉ vườn: khu 1, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 12.282,8 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chàm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;



- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

*Gi'nh
Voong nh'at Gi'nh*

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 02/2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà)

- Địa chỉ liên hệ: khu....., ấp....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 046057004109..... Cấp ngày 12/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0336205766.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 12279,4m²..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.



Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Trần Văn Thanh

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 01./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Trương Tiến Phước

- Địa chỉ liên hệ: KN 5 ẤP 2 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075071504157 Cấp ngày 10/8/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0989417295
- Địa chỉ vườn: KN 5 ẤP 2 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 60.62m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 15 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 14../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Lai Lương Phu

- Địa chỉ liên hệ: khu 5, ấp 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 025085005129 Cấp ngày 20/11/2025. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0362948378
- Địa chỉ vườn: khu 5, ấp 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1469,7 2 nu ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Lai Lương phư



XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 10.../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Phùng Kim Thanh

- Địa chỉ liên hệ: Khu 5 Thôn 2 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075167007229 Cấp ngày 10 / 8 / 2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại:
- Địa chỉ vườn: Khu 5 Thôn 2 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 6534,4 m²

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỌ NÔNG DÂN

Phong...kin...thanh

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 33./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Lý A Cường

- Địa chỉ liên hệ: khu 1, ấp phước An, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 025081018520 Cấp ngày 12/08/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0913532036
- Địa chỉ vườn: khu 1, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1,2 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 60 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỌ NÔNG DÂN

[Signature]

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 34./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) L. G. Cường

- Địa chỉ liên hệ: khu 3, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075.076.008.534. Cấp ngày 12/08/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0372.669.864
- Địa chỉ vườn: khu 3, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 4 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 50 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylene (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Handwritten signature]
Lý Cường

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 35/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ÔNG (BÀ) MANG PHUYN TAC

- Địa chỉ liên hệ: khu 2, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075062027671.....Cấp ngày 31/10/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0367885705.....
- Địa chỉ vườn: khu 2, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1,6 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 80..... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chầm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]

Võng Phấn Lãi
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 26/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) NÔNG CÔNG PHÚ

- Địa chỉ liên hệ: khu 2, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075063007683.....Cấp ngày 12/08/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0987.872601.....
- Địa chỉ vườn: khu 2, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 0,5 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 25 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chàm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).


2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN


Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN


Phái
Vong công Phái

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 37./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ÔNG MẠNH HÒN

- Địa chỉ liên hệ: khu. 2, ấp. 1....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075083012339.....Cấp ngày 24./08./2023.. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0379.76.2812.....
- Địa chỉ vườn: khu. 2, ấp. 1....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 2,5..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Hôn

.....**Võng Mạnh Hôn**.....



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 38./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) TRẦN QUỐC DUNG

- Địa chỉ liên hệ: khu. 2, ấp. 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: ...075.091021936... Cấp ngày 20/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại:0981.254.49.....
- Địa chỉ vườn: khu. 2, ấp. 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích:1,9..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến:10.... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Dùng

Trần Quốc Dũng

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 21./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) CHÍNH CHỊ CƯỜNG

- Địa chỉ liên hệ: 298.B. Khu 3. Ấp 1..... xã Phú Vinh....., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075076012721... Cấp ngày 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 039226678.....
- Địa chỉ vườn: Khu 3. Ấp 1..... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 50..... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Cường

Chiêng Chi Cường
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 40./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) L. M. T. R. U. O. N. G. V. A. Y.

- Địa chỉ liên hệ: khu 5, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075082018111.....Cấp ngày 12/01/2021.. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0338120239
- Địa chỉ vườn: khu 5, ấp 1, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 0,78 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 12.... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chàm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Vay

Lâm Trường Vay

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI SẦU RIÊNG

Số: 41/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-SR

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm sầu riêng của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) LÀU NHẬT DUỐN

- Địa chỉ liên hệ: khu 2, ấp Phước Lợi 2 - Phú Hòa, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.
- Số CCCD: 075064006857 Cấp ngày 21/10/2025 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0365.899.359
- Địa chỉ vườn: khu 3 - ấp 1 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây sầu riêng
- Diện tích: 1,3 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái sầu riêng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái sầu riêng cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 1,9 tấn/năm
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A ít nhất là 30 ngày trước khi thu hoạch về sản lượng, ngày dự kiến thu hoạch.

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm sầu riêng do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

- Tiêu chuẩn sản phẩm:
 - + Trái sầu riêng tươi phải nguyên vẹn, không bị dập nát, hư hỏng do sinh vật hại;
 - + Thịt trái rắn chắc, không bị sượng, nám, chảy nước;
 - + Không vượt ngưỡng giới hạn dư lượng thuốc BVTV và kim loại nặng;
 - + Sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, thu hoạch đảm bảo thời gian cách ly thuốc BVTV.
- Phương thức thu mua: Mua cả vườn (không phân loại trái)
- Đơn giá: Đơn giá theo giá thị trường được 2 bên thống nhất trước khi thu hoạch ít nhất trước 15 ngày. Ngay sau đó bên A đặt cọc cho bên B 20% giá trị sản phẩm của cả vườn dựa trên sản lượng ước lượng.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán 100% giá trị đơn hàng bằng tiền mặt khi nhận hàng hoặc thỏa thuận khác.
- Địa điểm giao nhận: Tại vườn thu hoạch của bên B.
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển do bên A đảm nhiệm.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;

d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;

đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;

e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Lưu Nhật Dũng
Lưu Nhật Dũng



XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 42./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Nguyễn Văn EN

- Địa chỉ liên hệ: khu. 4, ấp. 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 080.071.013.955 Cấp ngày 03./01./2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 081.22.44.113.13
- Địa chỉ vườn: khu. 4, ấp 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 29.950 6 m² ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
Nguyễn Văn Hữu



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuỗi của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN



Hoàng Hải Lương

COM
Lĩnh Lạp công



XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 44 / 2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) V. y. Quang... Dương...

- Địa chỉ liên hệ: kh. 1, ấp 5, xã phú vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 022063002852 Cấp ngày 24/7/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0378232069
- Địa chỉ vườn: kh. 1, ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 01.88 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 4.0 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chám đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Signature]
[Signature]

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 45.../2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ... CHUNG PHAT DUC

- Địa chỉ liên hệ: ... Ấp 1, Phú Lợi ... xã ... Phú Hòa ..., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: ... 0750.600961 ... Cấp ngày 01/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: ... 03.97959.783
- Địa chỉ vườn: ... Ấp 3 (khu 3) ... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 0,8151,6 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ... 50 ... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Đức

Chứng Phát Đức

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 46./2025/HDLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) CHÚNG TÔI HẢI DUC

- Địa chỉ liên hệ: Ấp 1, Phú Lợi xã Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 07506000361... Cấp ngày 01/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 039.7959783
- Địa chỉ vườn: (KDC 2, Ấp 4) Khu 5, Ấp 3 xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích 98549.0 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ... 50 tấn/năm

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, ch้ำm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethyline, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cấm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

- a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Đức

CHỨNG...phát...Đức..

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 47/2025/HDLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ...Quy Tiến Đức.....

- Địa chỉ liên hệ: ...Khu 5..... xã ...Phú Vinh....., tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075085003172. Cấp ngày 02/12/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: ...0385682654.....
- Địa chỉ vườn: ...ấp 3..... xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1,8..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 100..... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỘ NÔNG DÂN

Quang Tiến Dũng

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI**

Số: 48/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Đàm Đức Hùng

- Địa chỉ liên hệ: khu 7, ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 04806607253.....Cấp ngày 20/ 8 /20 21. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 037893891
- Địa chỉ vườn: khu 7, ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1.55 ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 75 tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

[Handwritten signature]
.....*Đan Đức Hùng*.....

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 49./2025/HĐLK SXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) Trần Nhân Hoàng

- Địa chỉ liên hệ: khu 2, ấp 5....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 049080003618.....Cấp ngày 20./8./2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0373093891.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp 5, 6, 8 (18, 247, 19, 172, 21, 213), xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối (15, 148, 15, 149, 15, 124, 19, 06, 19, 16)
- Diện tích: 4..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 20.0.. tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu 'Độ chín' của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

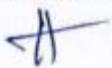
Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN


TRẦN NHÂN HÒA

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 50/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết): Ông (Bà) ...Ông Tiên Dũng.....

- Địa chỉ liên hệ: khu. 5, ấp. 5....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 025081009196.....Cấp ngày 08/09/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0352013811.....
- Địa chỉ vườn: khu. 5, ấp 5 (29, 155, 29, 123, 29, 118), xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích:3,83..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: ..16.0... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chàm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.

- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.

- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.

- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.

- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.

- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.

- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.

- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.


Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN



Hoàng Hải Lương


Nông Tiến Dũng

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 57./2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) Trần Minh Trí.....

- Địa chỉ liên hệ: khu. 1..., ấp 5....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 083084005030... Cấp ngày 02/10/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0382.083528.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp 1...ấp 5...ấp 7...(15, 123; 15, 124; 15, 125) xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối 18, 302; 43, 206; 09, 176
- Diện tích: 41.9..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 250... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.



Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, ch้ำm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo bảo duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;

- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN

Trí
Trần Minh Trí

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Long Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM TRÁI CHUỐI

Số: 52/2025/HĐLKSXTT-HTXPT-CHUOI

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về quy định hoạt động thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Căn cứ kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm chuối của HTX nông nghiệp Phú Tân;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 09 năm 2025, tại Văn phòng HTX nông nghiệp Phú Tân, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (chủ trì liên kết): HTX nông nghiệp Phú Tân

- Địa chỉ: Số 147, KDC5, ấp 7, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện: Ông Hoàng Hải Lương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: 0384.098.452
- Mã số thuế: 3603410192

2. BÊN B (tham gia liên kết) : Ông (Bà) YONG A TAN

- Địa chỉ liên hệ: khu....., ấp 217....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Số CCCD: 075065015240... Cấp ngày 12/03/2025.. Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Số điện thoại: 0393107156.....
- Địa chỉ vườn: khu....., ấp 217....., xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
- Loại cây trồng tham gia liên kết: Cây chuối
- Diện tích: 1,4..... ha.

Sau khi đã thảo luận và thống nhất hai bên cùng ký hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái chuối theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

Bên B đồng ý thực hiện hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm trái chuối cho bên A:

- Thời gian: 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Sản lượng dự kiến: 70..... tấn/năm
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm chuối do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

2.1. Tiêu chuẩn sản phẩm:

- Đúng giống chuối giá Nam Mỹ trồng bằng cây nuôi cấy mô. Vỏ quả màu xanh lá, quả nằm trên nải, mỗi nải có khoảng 12 quả. Quả còn nguyên vẹn, không dập nát hoặc bị sâu bệnh, chấm đen, giữ được độ tươi, màu sắc giống với lúc còn trên cây. Độ già thu hoạch của quả từ 7,0 – 7,2 tuổi bao polyethylen (để bảo quản duy trì từ 35 – 45 ngày trong công lạnh). Sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

- Quy cách đóng gói, loại bao bì:

+ Chuối được xếp đứng nải hoặc chùm theo kiểu xếp thìa, cuống chuối quay vào trong vào trong bao polyethylene, không được xếp quá 2 lớp, giữa 2 lớp phải lót giấy mềm, sau đó đặt vào trong thùng carton. Thùng carton phải có tính chịu lực tốt, có tính ổn định cao khi xếp chồng. Thành thùng phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.

+ Bên ngoài thùng carton phải ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau: Địa chỉ sản xuất, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, cách bảo quản, ngày thu hoạch và thời gian bảo quản.

+ Khi container được chuyển tới phải cắm điện cho đến khi trong thùng container đủ nhiệt độ lạnh mới được xếp chuối lên container và luôn phải duy trì nhiệt độ trong container từ 12,5 – 13,0 độ C.

2.2. Đơn giá: Đơn giá theo thị trường tại mỗi thời điểm thu hoạch.

2.3. Phương thức thanh toán

- Bên A chuyển khoản/ tiền mặt để thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa và có biên bản giao nhận hàng hóa.

- Bên A giữ lại 5% giá trị đơn hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa.

+ Nếu hàng hóa không bị lỗi khi xuất khẩu thì bên A sẽ thanh toán 5% giá trị đơn hàng này cho bên B.

+ Nếu hàng hóa bị lỗi thì bên A thông báo cho bên B về biết lỗi của hàng hóa và bên B phải thực hiện hoàn trả lại số hàng bị lỗi. Sau khi hoàn trả số hàng bị lỗi rồi thì bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền 5% còn lại đang giữ cho bên B.

+ Nếu bên B không hoàn trả lại số hàng bị lỗi cho bên A trong thời gian 45 ngày thì bên A có quyền sử dụng số tiền 5% này để mua hàng bù lại số hàng đã bị lỗi và báo hóa đơn cho bên B để trừ lại, nếu số tiền còn dư lại hay bị trừ hết đều được thông báo cho bên B để cùng giải quyết hàng bị lỗi.

2.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

Sau khi kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng.

2.5. Giao và nhận hàng hóa

- Thời gian giao nhận hàng: Bên B báo thời gian thu hoạch cho bên A trước 10 – 15 ngày. Bên A báo thời gian nhận hàng cho bên B trước 3 – 4 ngày.

Nếu ‘Độ chín’ của sản phẩm sớm hay muộn hơn so với lịch đã thỏa thuận trước thì bên A đề nghị bên B xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho 2 bên.

Khi xe container đến địa điểm kho của bên B sau 2 – 3 ngày bên B phải hoàn thành bốc xếp hàng hóa lên container cho bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho tập kết của bên B.
- Bên B chịu mọi chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc dỡ và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa, các bên phải thông báo trước cho nhau và có văn bản thống nhất về thời gian, địa điểm giao hàng mới.
- Hai bên lập biên bản giao nhận hàng hóa sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng của bên A.

Điều 3. Trách nhiệm bên A

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy trình sản xuất VietGAP của bên B.
- Tổ chức thu mua sản phẩm của bên B.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất VietGAP.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức hỗ trợ chính sách của nhà nước cho bên B đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

- Phải tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu của quy trình sản xuất VietGAP.
- Thu hoạch và bán toàn bộ sản lượng thu hoạch trên vườn theo quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A thông tin về nhật ký sản xuất VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HTX liên quan đến kế hoạch liên kết.
- Tuân thủ kế hoạch sản xuất của HTX đã thống nhất với các thành viên.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến triển khai kế hoạch liên kết.
- Duy trì diện tích đăng ký trong suốt thời gian tham gia kế hoạch liên kết.

Điều 5. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và dự án liên kết

(Theo Điều 15 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

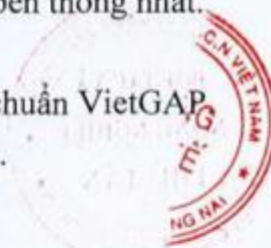
1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện kế hoạch liên kết thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;



- c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh nội dung trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết bằng văn bản và ký phụ lục hợp đồng (nếu cần).

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì thay đổi hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay ghi phụ lục hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TÂN



[Signature]
Hoàng Hải Lương

ĐẠI DIỆN BÊN B
HỘ NÔNG DÂN



[Signature] **Nguyễn Văn A**

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Nguyễn Long Hùng